TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2025/QĐST - HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 07 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - HƯNG YÊN

Căn cứ khoản 2 Điều 396; Khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 149/2025/TLST - HNGĐ ngày 09/10/2025, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Anh Phùng Nhân Q, sinh năm 1980.

Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1982.

Cùng HKTT: Số 115 đường T, phường S, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Cháu Phùng Gia Bảo, sinh ngày 20/12/2009;

Cháu Phùng Nhân Tâm, sinh ngày 22/5/2013;

Người đại diện hợp pháp cho cháu B và cháu T là anh Phùng Nhân Q và chị Nguyễn Thị Thanh H là bố, mẹ đẻ của các cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phùng Nhân Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2008 tại UBND phường Lam Sơn (nay là: Phường S, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau hạnh phúc được một khoảng thời gian thì bắt phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu vì cuộc sống của anh chị không hòa thuận, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả, điều này ảnh hưởng đến cuộc sống của

hai vợ chồng và anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2025 cho đến nay cả hai không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của chị H và anh Q là có căn cứ và phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Q.

[2]. *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh Q có 02 con chung là cháu cháu Phùng Gia B, sinh ngày 20/12/2009 và cháu Phùng Nhân T, sinh ngày 22/5/2013. Vợ chồng ly hôn, anh chị thỏa thuận anh Q sẽ là người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Phùng Gia B cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị H trực tiếp nuôi dậy, chăm sóc cháu Phùng Nhân T cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Q, chị H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị H và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về lệ phí:* Chị H và anh Q nhất trí để anh Q nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phùng Nhân Q tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

+ *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là cháu Phùng Gia B, sinh ngày 20/12/2009 và cháu Phùng Nhân T, sinh ngày 22/5/2013. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh Q sẽ là người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Phùng Gia B cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi, chị H trực tiếp nuôi dậy, chăm sóc cháu Phùng Nhân T cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Q, chị H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

+ *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh chị tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh chị tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí:* Anh Q tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án ký

hiệu BLTU/25E số 0001917 ngày 09/10/2025 là 300.000 đồng của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Anh Q đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND cùng cấp;
- Thi hành án dân tỉnh Hưng Yên
- Uỷ ban nhân dân phường Sơn Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Khuê